**6. Thủ tục Thông báo có quốc tịch nước ngoài**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày có quốc tịch nước ngoài, công dân Việt Nam có quốc tịch nước ngoài và chưa mất quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc thông qua cha, mẹ, người giám hộ nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, TP.Hồ Chí Minh) hoặc qua đường bưu chính, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

 - **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp ghi chú vào cột ghi chú Sổ đăng ký khai sinh việc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu việc đăng ký khai sinh trước đây đã được thực hiện tại Sở Tư pháp).

\* Trường hợp việc đăng ký khai sinh trước đây được thực hiện tại nơi khác, thì Sở Tư pháp phải có văn bản thông báo cho Sở Tư pháp/Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (nơi trước đây đương sự đã đăng ký khai sinh để thực hiện ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh).

\* Trong trường hợp nhận được thông báo về việc có quốc tịch nước ngoài của công dân mà cơ quan đã đăng ký khai sinh không còn lưu được Sổ đăng ký khai sinh trước đây, thì Sở Tư pháp thông báo lại cho Bộ Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp hoặc gửi qua đường bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản thông báo có quốc tịch nước ngoài, có chữ ký của người thông báo;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh có quốc tịch nước ngoài.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ tùy thân.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Sở Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:Văn bản xác nhận hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Lệ phí**: Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản thông báo có quốc tịch nước ngoài (theo mẫu TP/QT-2010-TBCQTNN kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12 ngày 13/11/2008 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009);

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2009);

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2013).

- Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Mẫu TP/QT-2010-TBCQTNN

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh 4x6 (chụp chưaquá 6 tháng)  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
|  **THÔNG BÁO CÓ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI** |  |

Kính gửi (1).............................................................................

**Họ và tên** (2).................................................................................................................................

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.................................................................................................................

Nơi sinh (3): .................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

Nơi đăng ký khai sinh (4):……………………………………………….....…………................

.......................................................................................................................................................

Hộ chiếu Việt Nam/giấy tờ hợp lệ thay thế (5):....................... .............. số:................................

Cấp ngày, tháng, năm:................................. cơ quan cấp:............................................................

Địa chỉ cư trú hiện nay:.................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

Tôi có quốc tịch (6): ........................ ....... từ ngày, tháng, năm:...................................................

Hộ chiếu nước ngoài/giấy tờ hợp lệ thay thế:....................... .............. số:....................................

Cấp ngày, tháng, năm:................................. cơ quan cấp:............................................................

Cách thức có quốc tịch nước ngoài (7):.……….......…................................................................

.......................................................................................................................................................

Tôi là công dân Việt Nam xin thông báo việc có quốc tịch nước ngoài như trên và xin cam kết việc đồng thời có quốc tịch nước ngoài của tôi không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tôi cũng xin thông báo việc có quốc tịch nước ngoài của con chưa thành niên hoặc nguời được giám hộ hiện đang sinh sống cùng tôi có tên sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh | Nơi đăng ký khai sinh | Có quốc tịch nước nào, cách thức có quốc tịch nước ngoài |
|  |  |  |  |  |  |   |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

 *..........., ngày ...... tháng ..... năm...........*

***­­­­Giấy tờ kèm theo:* Người thông báo**

-........................................................ *(ký và ghi rõ họ tên)*

-........................................................

- ........................................................

-........................................................

**Chú thích:**

(1*) Nếu ở trong nước thì gửi cho Sở Tư pháp của tỉnh/TP nơi cư trú; ở nước ngoài thì gửi cho Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước cư trú;*

*(2) Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu Việt Nam/giấy tờ hợp lệ thay thế;*

*(3) Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở ytế;*

*(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*

*(5) Ghi rõ loại giấy tờ gì;*

*(6) Ghi rõ quốc tịch nước nào;*

*(7) Ghi rõ việc có quốc tịch nước ngoài do được nhập, từ khi sinh ra hoặc lý do khác.*